Phaata.com
Logistics Marketplace

Tuần 44 *10/11/2026*

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG LOGISTICS QUỐC TẾ

- Cập nhật thị trường vận tải & logistics quốc tế tuần 44
- Giá cước vận tải container thế giới
- Cập nhật tin thị trường nổi bật
- Giá thuê tàu định hạn quốc tế
- Lịch tàu các hãng: COSCO SHIPPING | SITC
- Lịch hàng không: GARUDA INDONESIA PHILIPINNE AIRLINES | VIETJET AIR CARGO





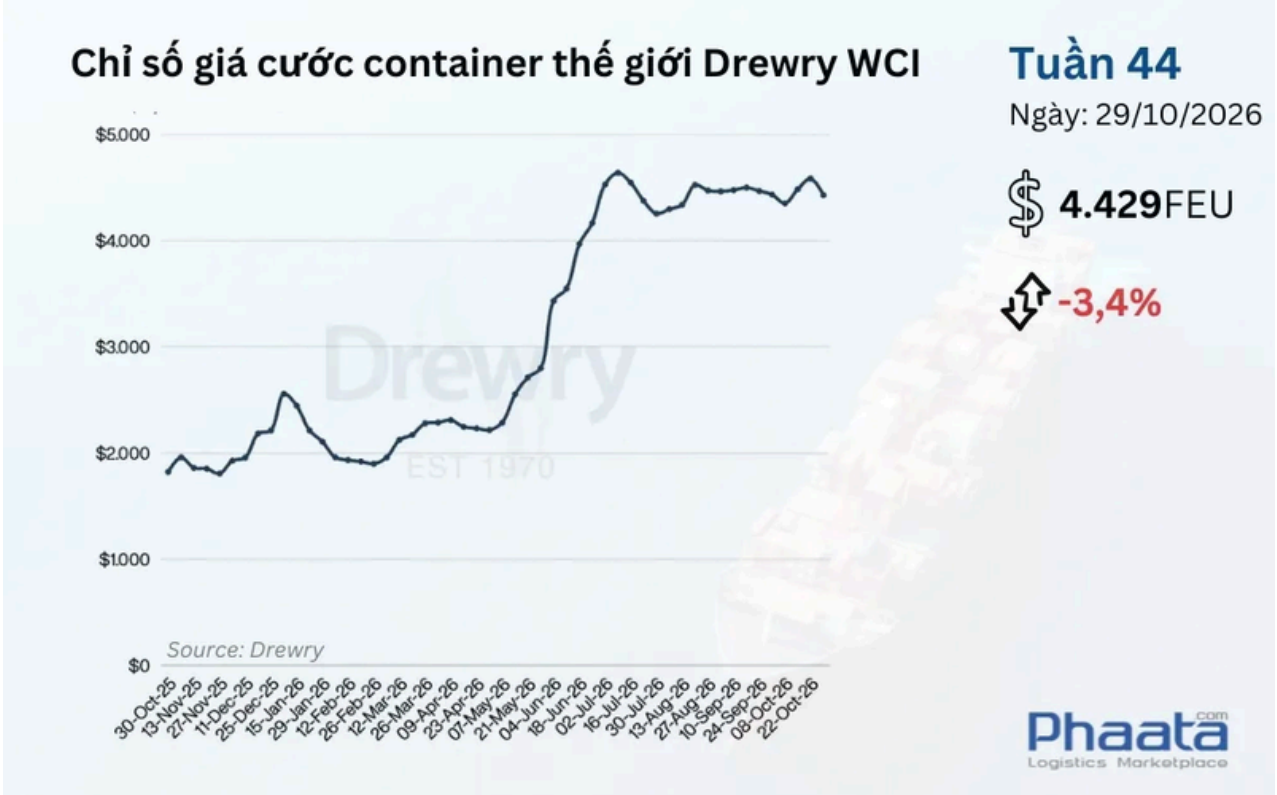
THE NORTHWEST SEAPORT ALLIANCE SEATTLE + TACOMA | MAGICAL | AIL ALLIANCE INTERNATIONAL LOGISTICS | LEGEND CARGO LOGISTICS | THILOGI

Cập nhật thị trường vận tải và logistics quốc tế Tuần 44/2026



1. Giá cước vận tải biển thế giới tuần 44 năm 2026

Chỉ số giá cước vận tải biển thế giới WCI của Drewry trong Tuần 44/2026 (từ ngày 26/10 đến 01/11/2026) giảm 3,4% so với tuần trước, xuống mức 4.429 USD/FEU.



Giá cước container thế giới tổng hợp của Drewry Tuần 44/2026 (Ảnh: Phaata)

2. Giá cước container tuyến Châu Á - Bắc Mỹ (Asia - North America)

Về cung - cầu & vận hành:

Công suất khai thác tăng cao và hiện tượng tàu dồn chuyến (Double Sailings): Trong giai đoạn Tuần lễ Vàng tại Trung Quốc, công suất khai thác trên tuyến ghi nhận ở mức cao. Tổng tải trọng hàng tuần từ châu Á đi Bờ Tây Hoa Kỳ đạt khoảng 393.000 TEU, cao hơn đáng kể so với mức thông thường dưới 300.000 TEU. Tình trạng chậm lịch tàu kéo dài tại các cảng xếp hàng khiến nhiều chuyến tàu bị dồn lịch, dẫn đến hiện tượng nhiều tàu cập cảng và khởi hành trong cùng thời điểm (double sailings). Diễn biến này làm gia tăng nguồn cung tải trọng trong ngắn hạn, qua đó ảnh hưởng đến hiệu quả của các kế hoạch hủy chuyến (blank sailings) đã được triển khai trước đó.

Điều chỉnh công suất trong giai đoạn đầu mùa thấp điểm (Winter Slack Season): Thị trường đang bước vào giai đoạn thấp điểm mùa đông, khi nhu cầu vận chuyển có dấu hiệu giảm sau kỳ nghỉ Tuần lễ Vàng. Trước diễn biến này, các hãng tàu bắt đầu điều chỉnh công suất khai thác nhằm cân đối nguồn cung với nhu cầu thị trường và hỗ trợ duy trì sự ổn định của mặt bằng cước.

Diễn Biến Giá Cước:

Giá cước vận chuyển (Ocean Freight) từ Châu Á đến Bờ Tây Bắc Mỹ trong Tuần 44/2026 tăng 0,35% so với tuần trước, lên mức 8.358 USD/FEU. Mức giá này tăng 1,63% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.

GRI tháng 11 đối mặt với áp lực từ nguồn cung: Mặt bằng cước trên tuyến Xuyên Thái Bình Dương chiều Đông hiện vẫn cao hơn so với tuyến châu Á – châu Âu. Tuy nhiên, kế hoạch áp dụng đợt tăng giá chung (GRI) từ ngày 1/11 có thể gặp khó khăn trong việc duy trì mức cước mục tiêu. Nguồn cung tải trọng tương đối dồi dào, trong khi sản lượng hàng hóa có dấu hiệu giảm, đang làm gia tăng cạnh tranh giữa các hãng tàu trong việc thu hút hàng hóa. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng thiết lập và duy trì mặt bằng cước mới.

Gia hạn thời gian tạm hoãn phụ phí cảng vụ (Port Fees): Áp lực chi phí đối với hoạt động vận tải biển có thể được giảm bớt khi Hoa Kỳ đề xuất kéo dài thời gian tạm hoãn thu phụ phí cảng bổ sung đối với các tàu có liên kết với Trung Quốc. Theo kế hoạch được đề cập, thời hạn tạm hoãn hiện tại, dự kiến kết thúc ngày 10/11, sẽ được kéo dài đến ngày 9/1/2027. Nếu được triển khai, động thái này sẽ giúp các hãng tàu và doanh nghiệp xuất nhập khẩu có thêm thời gian chủ động trong việc lập kế hoạch chi phí.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên Sàn giao dịch logistics quốc tế Phaata để cập nhật thông tin diễn biến thị trường chuyên sâu và nhanh chóng.



Giá cước vận chuyển Châu Á-Bắc Mỹ | Tuần 44/2026 (Ảnh: Phaata.com)

Cập nhật thuế quan của Hoa Kỳ:

1. Thuế Mục 338 đối với hàng hóa Canada: Điều chỉnh danh mục từ ngày 30/10

Điều chỉnh danh mục mã HS: Sắc lệnh Tổng thống công bố ngày 23/10 điều chỉnh danh mục hàng hóa có xuất xứ Canada thuộc diện chịu thuế theo Mục 338. Theo đó, 22 dòng thuế được loại bỏ, bao gồm gỗ dán, màng bọc nhựa, thùng carton và máy móc chế biến thực phẩm. Đồng thời, khoảng 100 dòng thuế mới được bổ sung, áp dụng đối với một số mặt hàng như sản phẩm ca cao, thảm và vật liệu trải sàn, tấm gỗ, vật liệu phủ, thiết bị điều hòa không khí và sản phẩm giải trí.

Thời điểm áp dụng đối với hàng đang vận chuyển: Quy định mới áp dụng cho các tờ khai hải quan được nộp từ ngày 30/10. Vì vậy, thời điểm nộp tờ khai là yếu tố cần lưu ý khi xác định nghĩa vụ thuế đối với hàng nhập khẩu. Chẳng hạn, lô hàng tủ đông có tờ khai được nộp chậm nhất vào ngày 29/10 chỉ chịu thuế theo Mục 232 đối với thép. Với các tờ khai nộp từ ngày 30/10, hàng hóa thuộc danh mục mới có thể chịu thêm thuế theo Mục 338. Trong khi đó, gỗ dán được đưa ra khỏi danh mục chịu mức thuế 50% theo Mục 338 kể từ thời điểm quy định mới có hiệu lực.

Nguyên tắc áp dụng đồng thời các sắc thuế: Thuế Mục 338 được áp dụng cộng dồn với các mức thuế Mục 232 hiện hành. Quy định này cũng áp dụng đối với hàng hóa có xuất xứ Canada, kể cả khi hàng hóa đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định USMCA.

Tác động đối với hoạt động nhập khẩu: Việc điều chỉnh danh mục lần thứ hai trong hơn một tháng tiếp tục làm thay đổi phạm vi hàng hóa chịu thuế. Các doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa từ Canada cần lưu ý đối chiếu mã phân loại HS với phụ lục mới và thời điểm nộp tờ khai để xác định nghĩa vụ thuế tương ứng.

2. Tua-bin gió (Wind Turbines): Kết thúc điều tra Mục 232, chuyển sang đàm phán 180 ngày

Chuyển sang giai đoạn đàm phán: Sắc lệnh ngày 22/10 kết thúc cuộc điều tra theo Mục 232 đối với tua-bin gió mà không áp dụng thêm mức thuế mới. Trước đó, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã xác định một số vấn đề liên quan đến khả năng điều khiển từ xa, nhiễu sóng radar và tác động của tua-bin nhập khẩu đến lưới điện có thể liên quan đến an ninh quốc gia. Trên cơ sở đó, Tổng thống Hoa Kỳ chỉ đạo DOC và Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) tiến hành đàm phán với các quốc gia xuất khẩu. Báo cáo kết quả dự kiến được trình trong vòng 180 ngày.

Các mức thuế kim loại hiện hành: Sắc lệnh mới không làm thay đổi các biện pháp thuế Mục 232 đang áp dụng đối với kim loại. Do đó, các cấu kiện tua-bin có thành phần thép, nhôm hoặc đồng vẫn thuộc phạm vi áp dụng các mức thuế tương ứng theo quy định hiện hành.

Diễn biến tiếp theo: Thời hạn đàm phán 180 ngày dự kiến kết thúc vào khoảng ngày 20/4/2027. Trong thời gian này, các quy định thuế hiện hành đối với kim loại vẫn được duy trì. Kết quả đàm phán sẽ là cơ sở để theo dõi những điều chỉnh chính sách tiếp theo đối với mặt hàng tua-bin gió.

3. Robot và máy móc công nghiệp: Tiếp tục đàm phán về các biện pháp thương mại

Kết thúc điều tra và triển khai đàm phán: Cuộc điều tra theo Mục 232 đối với robot và thiết bị công nghiệp kết thúc ngày 28/10 bằng một sắc lệnh xác định các vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia, trong đó có mức độ phụ thuộc vào nguồn cung nước ngoài và những điểm yếu về an ninh mạng trong hệ thống thiết bị. Sau khi kết thúc điều tra, DOC và USTR được giao tiến hành đàm phán với các quốc gia xuất khẩu trong thời hạn 180 ngày.

Các phương án chính sách đang được xem xét: Sắc lệnh nêu rõ Tổng thống có thể áp dụng thuế quan, thiết lập hạn ngạch hoặc ban hành các khoản phí nếu các cuộc đàm phán không đạt được thỏa thuận trong thời hạn 180 ngày. Như vậy, các biện pháp thuế quan vẫn là một trong những phương án có thể được xem xét trong giai đoạn tiếp theo.

Diễn biến tiếp theo: Thời hạn đàm phán dự kiến kéo dài đến khoảng cuối tháng 4/2027. Các doanh nghiệp nhập khẩu robot và thiết bị công nghiệp có thể theo dõi tiến trình đàm phán cũng như những thông báo chính sách tiếp theo để cập nhật thông tin về thuế quan và kế hoạch nhập khẩu.

4. Đạo luật UFLPA: Bổ sung doanh nghiệp vào danh sách thực thể, mở rộng phạm vi rà soát chuỗi cung ứng

Cập nhật Danh sách Thực thể: Bộ An ninh Nội địa Hoa Kỳ (DHS) bổ sung thêm 3 doanh nghiệp có liên quan đến khu vực Tân Cương vào Danh sách Thực thể theo Đạo luật Ngăn chặn Lao động Cưỡng bức người Duy Ngô Nhĩ (UFLPA Entity List), nâng tổng số doanh nghiệp trong danh sách lên 190.

Truy xuất nguồn gốc nguyên liệu đầu vào (Upstream Inputs): Theo cơ chế của UFLPA, hàng hóa được sản xuất toàn bộ hoặc một phần bởi các thực thể có tên trong danh sách mặc định thuộc diện suy đoán có sử dụng lao động cưỡng bức. Những hàng hóa này có thể bị từ chối nhập khẩu vào Hoa Kỳ, trừ khi nhà nhập khẩu cung cấp được bằng chứng đáp ứng tiêu chuẩn "rõ ràng và thuyết phục" để bác bỏ suy đoán đó. Phạm vi rà soát cũng có thể mở rộng đến nguyên liệu đầu vào trong chuỗi cung ứng.

Theo đó, Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Hoa Kỳ (CBP) có thể tạm giữ hàng hóa thành phẩm nếu phát hiện nguyên liệu có nguồn gốc từ doanh nghiệp thuộc danh sách UFLPA, ngay cả khi nhà cung cấp trực tiếp không nằm trong danh sách.

Yêu cầu về truy xuất chuỗi cung ứng: Việc cập nhật danh sách tiếp tục đặt ra yêu cầu đối với doanh nghiệp nhập khẩu trong việc theo dõi thông tin nhà cung cấp trực tiếp (tier 1), các nhà cung cấp và nhà thầu phụ ở những cấp tiếp theo (sub-tier). Bên cạnh thông tin về đối tác, hồ sơ nguồn gốc nguyên liệu và các công đoạn sản xuất cũng là những tài liệu quan trọng trong quá trình xác minh xuất xứ và giải trình với cơ quan hải quan Hoa Kỳ.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên Sàn giao dịch logsitcs quốc tế Phaata để cập nhật thông tin diễn biến thị trường chuyên sâu và nhanh chóng.

3. Giá cước container tuyến Châu Á - Châu Âu (Asia - Europe)

Về cung - cầu & vận hành:

Diễn biến công suất khai thác và kế hoạch hủy chuyến: Tỷ lệ hủy chuyến (blank sailings) trong tuần 44 ghi nhận ở mức 8,1%, dự kiến giảm xuống 3,4% trong tuần tiếp theo và dao động trong khoảng 4,8% – 11,4% trong tháng 11. Trong khi đó, tổng công suất khai thác được bố trí trên tuyến Bắc Âu dự kiến tiếp tục ở mức cao. Các kế hoạch hủy chuyến được triển khai nhằm điều chỉnh tỷ lệ lấp đầy tàu trong bối cảnh nguồn cung tải trọng vẫn tương đối dồi dào, thay vì phản ánh tình trạng thiếu chỗ trên tàu.

Khai thác trở lại qua Kênh đào Suez và tình hình tại các cảng châu Âu

Xu hướng khai thác qua Kênh đào Suez: Hoạt động vận chuyển qua Kênh đào Suez đang được khôi phục trên tuyến Viễn Đông – châu Âu. Hiện khoảng 63% tổng công suất khai thác trên tuyến đã quay lại lộ trình qua Suez, trong đó tỷ lệ này đạt khoảng 70% trên trục đi Địa Trung Hải và 58% trên trục đi Bắc Âu.

Tiến độ khôi phục theo từng hãng tàu và liên minh: Việc quay lại khai thác qua Suez có sự khác biệt giữa các hãng tàu và liên minh. MSC đã nối lại hoạt động từ tháng 8. Liên minh Gemini, gồm Maersk và Hapag-Lloyd, bắt đầu đưa một số dịch vụ trở lại từ quý III, với mục tiêu khôi phục toàn bộ dịch vụ vào tháng 3/2027. CMA CGM tiếp tục duy trì hoạt động qua Suez, trong khi Ocean Alliance đã đưa 6 dịch vụ trở lại tuyến này. Gần đây, Premier Alliance cũng công bố kế hoạch khai thác qua Suez, còn ZIM hiện vẫn duy trì lộ trình khác. Bên cạnh đó, một số hãng tàu tiếp tục sử dụng tuyến vòng qua Mũi Hảo Vọng nhằm duy trì phương án khai thác thay thế.

Tình hình tàu cập cảng và ùn tắc tại châu Âu: Việc các hãng tàu sử dụng đồng thời hai lộ trình qua Suez và vòng qua Mũi Hảo Vọng có thể làm thay đổi thời điểm tàu cập cảng. Một số tàu đi qua Suez với thời gian vận chuyển ngắn hơn có thể đến cảng gần thời điểm với các tàu đi vòng qua châu Phi. Sự tập trung về thời gian cập cảng này có thể làm gia tăng áp lực khai thác và tình trạng ùn tắc tại một số cảng dỡ hàng ở châu Âu.

Diễn Biến Giá Cước:

Giá cước vận chuyển từ Châu Á đến Châu Âu Tuần 44/2026 tăng 0,08% so với tuần trước, ở mức 3.708 USD/FEU. Mức giá này giảm 0,38% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.

Cước giao ngay ổn định, kế hoạch GRI cần theo dõi thêm: Chỉ số cước giao ngay (spot rates) trên tuyến tham chiếu Thượng Hải – Bắc Âu gần như không thay đổi so với tuần trước. Trong bối cảnh nguồn cung tải trọng vẫn cao hơn nhu cầu vận chuyển, khả năng duy trì mức tăng của đợt điều chỉnh giá chung (GRI) dự kiến áp dụng từ ngày 1/11 còn phụ thuộc vào diễn biến sản lượng hàng hóa, công suất khai thác và kế hoạch hủy chuyến của các hãng tàu.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên Sàn giao dịch logistics quốc tế Phaata để cập nhật thông tin diễn biến thị trường chuyên sâu và nhanh chóng.



Giá cước vận chuyển Châu Á-Châu Âu | Tuần 44/2026 (Ảnh: Phaata.com)

4. Giá cước container tuyến Bắc Mỹ - Châu Á (Northern America - Asia)

Giá cước vận chuyển từ Bắc Mỹ (Bờ Tây) đến Châu Á Tuần 44/2026 giảm 0,86% so với tuần trước, xuống mức 688 USD/FEU. Mức giá này giảm 2,96% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.



Giá cước vận chuyển Bắc Mỹ (Bờ Tây) - Châu Á | Tuần 44/2026 (Ảnh: Phaata.com)

5. Giá cước container tuyến Bắc Âu - Châu Á (Northern Europe - Asia)

Giá cước vận chuyển từ Bắc Âu đến Châu Á Tuần 44/2026 giảm 0,43% so với tuần trước, ở mức 234 USD/FEU. Mức giá này tăng 0,43% so với tháng trước, theo dữ liệu Xeneta.



Giá cước vận chuyển Bắc Âu -Châu Á | Tuần 44/2026 (Ảnh: Phaata.com)

6. Kết luận và khuyến nghị từ Phaata

Thị trường vận tải biển tuần 44/2026 ghi nhận sự điều chỉnh khi chỉ số Drewry World Container Index (WCI) giảm 3,4%, xuống còn 4.429 USD/FEU. Diễn biến này phản ánh áp lực điều chỉnh cước trong bối cảnh nhu cầu vận chuyển có dấu hiệu hạ nhiệt và thị trường bước vào giai đoạn thấp điểm mùa đông. Bên cạnh diễn biến cước, tình hình khai thác trên các tuyến chính và những thay đổi trong chính sách thương mại Hoa Kỳ tiếp tục là các yếu tố đáng chú ý.

Tuyến Xuyên Thái Bình Dương (Châu Á – Bắc Mỹ): Sau kỳ nghỉ Tuần lễ Vàng tại Trung Quốc, hiện tượng tàu dồn chuyến góp phần làm gia tăng công suất khai thác, với tổng tải trọng trên tuyến châu Á – Bờ Tây Hoa Kỳ đạt khoảng 393.000 TEU/tuần. Nguồn cung tải trọng ở mức cao trong khi nhu cầu vận chuyển có dấu hiệu giảm đang tạo thêm áp lực cạnh tranh giữa các hãng tàu, đồng thời ảnh hưởng đến khả năng duy trì đợt tăng giá chung (GRI) trong tháng 11. Bên cạnh đó, kế hoạch kéo dài thời gian tạm hoãn phụ phí cảng vụ đối với các tàu có liên kết với Trung Quốc đến tháng 1/2027 cũng là một diễn biến cần theo dõi.

Tuyến Viễn Đông – Tây Âu: Hoạt động khai thác qua Kênh đào Suez tiếp tục được khôi phục, với khoảng 63% tổng công suất trên tuyến đã quay lại lộ trình này. Việc sử dụng đồng thời tuyến qua Suez và tuyến vòng qua Mũi Hảo Vọng có thể làm thay đổi thời điểm tàu cập cảng, qua đó gia tăng áp lực khai thác tại một số cảng châu Âu. Trong tháng 11, tỷ lệ hủy chuyến dự kiến dao động trong khoảng 4,8% – 11,4%, phản ánh nỗ lực điều chỉnh công suất của các hãng tàu trong bối cảnh nguồn cung vẫn tương đối dồi dào và cước giao ngay chưa ghi nhận mức tăng đáng kể.

Chính sách thuế quan và tuân thủ tại Hoa Kỳ:

- Thuế Mục 338: Danh mục hàng hóa Canada thuộc diện chịu thuế được điều chỉnh từ ngày 30/10, với 22 dòng thuế được loại bỏ và khoảng 100 dòng thuế mới được bổ sung. Những thay đổi này ảnh hưởng đến phạm vi hàng hóa chịu thuế và nghĩa vụ thuế của nhà nhập khẩu.
- Thuế Mục 232: Các cuộc điều tra đối với tua-bin gió, robot và máy móc công nghiệp chuyển sang giai đoạn đàm phán 180 ngày, chưa áp dụng thêm mức thuế mới đối với các nhóm hàng này. Kết quả đàm phán dự kiến được cập nhật vào khoảng tháng 4/2027.
- Đạo luật UFLPA: Danh sách Thực thể được bổ sung thêm 3 doanh nghiệp, nâng tổng số lên 190. Phạm vi rà soát nguồn gốc hàng hóa cũng liên quan đến nguyên liệu đầu vào trong chuỗi cung ứng, đặt ra yêu cầu ngày càng rõ hơn về khả năng truy xuất và lưu trữ hồ sơ nguồn gốc sản phẩm.

Khuyến nghị từ Phaata

Quản lý chi phí vận chuyển và kế hoạch đặt chỗ (Freight & Space Management):

Tuyến Bắc Mỹ: Nguồn cung tải trọng tương đối dồi dào trong tháng 11 có thể mở ra thêm cơ hội để doanh nghiệp trao đổi và đàm phán giá cước với hãng tàu, đơn vị giao nhận. Việc thường xuyên cập nhật báo giá, so sánh điều kiện dịch vụ và theo dõi diễn biến GRI sẽ hỗ trợ doanh nghiệp lựa chọn phương án vận chuyển phù hợp.

Tuyến châu Âu: Trong bối cảnh các hãng tàu tiếp tục điều chỉnh lộ trình khai thác, việc xác nhận tuyến vận chuyển thực tế qua Kênh đào Suez hay vòng qua Mũi Hảo Vọng ngay từ thời điểm đặt chỗ sẽ giúp doanh nghiệp có thêm cơ sở xây dựng kế hoạch nhận hàng. Bên cạnh đó, việc bố trí khoảng thời gian dự phòng cho khâu nhận hàng, lưu kho và phân phối nội địa cũng có thể giúp hạn chế ảnh hưởng từ những thay đổi về lịch tàu, đặc biệt đối với các lô hàng có thời hạn giao nhận cụ thể.

Theo dõi chính sách hải quan và quản lý nghĩa vụ thuế:

Thuế Mục 338 đối với hàng hóa Canada: Đối với hàng hóa có xuất xứ Canada đang trên đường vận chuyển hoặc chuẩn bị nhập khẩu vào Hoa Kỳ, doanh nghiệp có thể chủ động đối chiếu mã HS với danh mục mới được điều chỉnh. Việc cập nhật thời điểm áp dụng, phạm vi hàng hóa chịu thuế và khả năng cộng dồn với các sắc thuế hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp có cơ sở tính toán giá vốn hàng nhập khẩu (landed cost) sát với thực tế hơn.

Các biện pháp thuế Mục 232: Với các doanh nghiệp nhập khẩu tua-bin gió, robot và thiết bị công nghiệp, tiến trình đàm phán 180 ngày là một nội dung đáng lưu ý trong thời gian tới. Doanh nghiệp có thể tiếp tục cập nhật thông tin từ cơ quan chức năng Hoa Kỳ, đồng thời trao đổi với đối tác về cơ cấu nguồn cung và các điều khoản thương mại để có sự chuẩn bị phù hợp nếu các biện pháp thuế quan mới được xem xét sau giai đoạn đàm phán.

Tuân thủ Đạo luật UFLPA: Đối với hàng hóa xuất khẩu vào Hoa Kỳ, việc cập nhật thông tin về nhà cung cấp trực tiếp (Tier 1) và các nhà cung cấp ở những cấp tiếp theo (sub-tier), đồng thời đối chiếu với Danh sách Thực thể UFLPA, sẽ góp phần nâng cao khả năng kiểm soát nguồn gốc hàng hóa. Doanh nghiệp cũng có thể từng bước hoàn thiện việc lưu trữ thông tin về nguồn gốc nguyên liệu, danh sách thành phần sản phẩm (BOM – Bill of Materials) và các công đoạn sản xuất. Đây sẽ là cơ sở hữu ích cho quá trình truy xuất, xác minh và giải trình với cơ quan hải quan khi phát sinh yêu cầu.

Hãy thường xuyên theo dõi các bài viết trên Phaata.com hoặc fanpage Phaata để cập nhật thông tin diễn biến thị trường một cách nhanh chóng.

Tìm giá Cước vận chuyển tại đây.

Tìm Công ty Logistics tại đây.

Nguồn: Phaata.com





Phaata.com
Logistics Marketplace

SÀN GIAO DỊCH LOGISTICS QUỐC TẾ ĐẦU TIÊN VIỆT NAM

TÌM KIẾM - SO SÁNH - TỐI ƯU CHI PHÍ LOGISTICS

1.500+	20.000+	100.000+	150.000+
Công ty logistics	Yêu cầu báo giá từ Chủ hàng	Chào giá từ các Công ty logistics	Người truy cập hàng tháng

LỢI ÍCH CHO CHỦ HÀNG/ CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU

- Dễ dàng tiếp cận nhiều đối tác cung cấp dịch vụ logistics uy tín.
- Tìm kiếm và so sánh giá cước vận chuyển nhanh chóng, nhận nhiều báo giá cạnh tranh.
- Giảm chi phí logistics, tăng lợi nhuận cho từng lô hàng.
- Tăng giá trị và năng lực cạnh tranh trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Kết nối với các công ty logistics phù hợp nhất.



Phaata.com
Logistics Marketplace

5 BƯỚC ĐỂ TÌM ĐƯỢC GIÁ CƯỚC VẬN CHUYỂN TỐT TRÊN THỊ TRƯỜNG

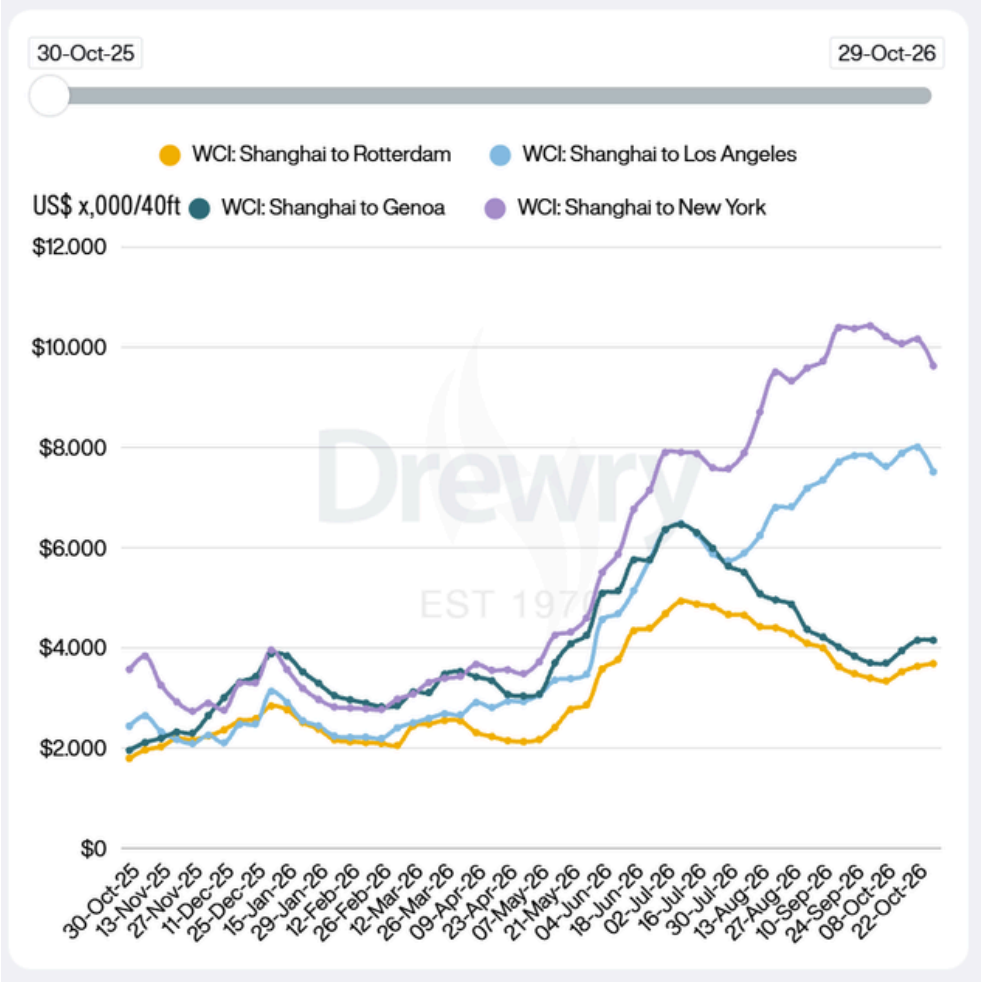
1. Truy cập website www.phaata.com
2. Tìm kiếm giá cước vận chuyển nhanh hoặc Gửi yêu cầu báo giá
3. So sánh các chào giá
4. Liên hệ trực tiếp các công ty logistics
5. Quản lý và đánh giá nhà cung cấp

Tìm cước vận chuyển ***tại đây >>>***

Tìm công ty logistics ***tại đây >>>***

Gửi yêu cầu báo giá đến các công ty logistics ***tại đây >>>***

Giá cước vận tải container thế giới



Route	Route code	15 Oct 2026	22 Oct 2026	29 Oct 2026	Weekly change (%)	Annual change (%)
Composite Index	**WCI-COMPOSITE**	**$4,485**	**$4,585**	**$4,429** ▼	**-3%**	**143%**
Shanghai - Rotterdam	WCI-SHA-RTM	$3,522	$3,632	$3,686 ▲	1%	105%
Rotterdam - Shanghai	WCI-RTM-SHA	$639	$646	$646	0%	40%
Shanghai - Genoa	WCI-SHA-GOA	$3,945	$4,152	$4,151	0%	112%
Shanghai - Los Angeles	WCI-SHA-LAX	$7,884	$8,007	$7,514 ▼	-6%	208%
Los Angeles - Shanghai	WCI-LAX-SHA	$833	$847	$837 ▼	-1%	19%
Shanghai - New York	WCI-SHA-NYC	$10,075	$10,166	$9,631 ▼	-5%	170%
New York - Rotterdam	WCI-NYC-RTM	$1,130	$1,158	$1,135 ▼	-2%	34%
Rotterdam - New York	WCI-RTM-NYC	$3,075	$3,181	$3,106 ▼	-2%	85%

Nguồn: Drewry Supply Chain Advisors

Cập nhật tin thị trường nổi bật



Liên minh Cảng biển Tây Bắc Mỹ (NWSA) nhấn mạnh ưu thế cửa ngõ xuyên Thái Bình Dương và các khoản đầu tư hạ tầng tại tọa đàm Lãnh đạo cấp cao ngày 4/11 TP. HCM

Buổi tọa đàmsẽ mang đến diễn đàn cho các doanh nghiệp Việt Nam và các nhà lãnh đạo cảng biển Hoa Kỳ thảo luận về động lực thương mại đang phát triển, khả năng phục hồi chuỗi cung ứng, hiệu quả vận chuyển hàng hóa và các cơ hội tăng cường kết nối thương mại giữa Việt Nam và vùng Tây Bắc Thái Bình Dương.

Xem chi tiết bài viết tại đây >>>



Hơn 35.000 container chờ đường sắt tại cụm cảng Los Angeles – Long Beach

Gần 35.700 container nhập khẩu chờ vận chuyển bằng đường sắt tại cụm cảng Los Angeles – Long Beach ngày 26/10/2026, trong bối cảnh sản lượng hàng hóa ở mức cao và nguồn cung toa xe hạn chế. Nguy cơ đình công của nhân viên an ninh cảng cũng có thể gây thêm áp lực cho hoạt động khai thác.

Xem chi tiết bài viết tại đây >>>



Hapag-Lloyd Áp Dụng Phụ Phí PSS 500 USD/TEU Tuyến Châu Á Và Châu Đại Dương Đi Nam Phi

Hãng tàu Hapag-Lloyd chính thức thu phụ phí PSS 500 USD/TEU đối với mọi loại container xuất phát từ châu Á và châu Đại Dương đi Nam Phi từ 3/11/2026.

Xem chi tiết bài viết tại đây >>>



BIMCO ban hành phụ lục hợp đồng, tạo cơ sở chia sẻ chi phí và lợi ích từ cải tạo tàu tiết kiệm nhiên liệu

Phụ lục mới của BIMCO, ban hành tháng 10/2026, tạo cơ sở để chủ tàu và người thuê tàu thỏa thuận phân chia chi phí đầu tư và lợi ích từ các dự án cải tạo tàu tiết kiệm nhiên liệu.

Xem chi tiết bài viết tại đây >>>



Kuehne+Nagel cập nhật vận hành cảng: Thời gian chờ tàu tại Ninh Ba, Thượng Hải vượt 2 ngày

Bản tin vận hành cảng kỳ 27/10–03/11/2026 của Kuehne+Nagel ghi nhận thời gian chờ tàu tại Ninh Ba và Thượng Hải vượt 2 ngày sau bão, trong khi mức sử dụng bãi tại Vũng Tàu ở mức 90–95%.

Xem chi tiết bài viết tại đây >>>



Hapag-Lloyd áp PSS 400 USD/TEU cho hàng từ châu Á và châu Đại Dương đi Tema

Hapag-Lloyd sẽ áp mức phụ phí mùa cao điểm (PSS) cập nhật 400 USD/TEU cho hàng từ châu Á và Châu Đại Dương đi cảng Tema (Ghana), áp dụng cho hàng xếp lên tàu từ 06/11/2026 đến khi có thông báo mới.

Xem chi tiết bài viết tại đây >>>



MSC mở rộng phạm vi áp dụng PRS và SCS đến toàn bộ các cảng tại Địa Trung Hải và Biển Đen

MSC sẽ mở rộng phạm vi áp dụng phụ phí PRS và SCS đối với hàng hóa từ châu Á đến các cảng còn lại tại Địa Trung Hải và Biển Đen, từ ngày 15/11/2026 (ngày tàu chạy theo lịch trình dự kiến – proforma), cho đến khi có thông báo mới.

Xem chi tiết bài viết tại đây >>>



Tàu EVER EON của Evergreen đi qua kênh đào Suez, đánh dấu sự trở lại sau gần 3 năm gián đoạn

Tàu container EVER EON (16.556 TEU) của Evergreen đi qua kênh đào Suez ngày 08/11/2026, đánh dấu sự trở lại của hãng trên tuyến hàng hải này sau gần 3 năm gián đoạn do khủng hoảng Biển Đỏ.

Xem chi tiết bài viết tại đây >>>



COSCO Shipping Energy lên kế hoạch bổ sung 24 tàu VLCC

COSCO Shipping Energy công bố kế hoạch bổ sung 24 tàu chở dầu thô cỡ lớn (VLCC), gồm 10 tàu đóng mới với tổng giá trị hợp đồng 1,42 tỷ USD và 14 tàu thuê trần dài hạn, dự kiến bàn giao trong giai đoạn 2029–2030.

*Xem chi tiết bài viết **tại đây >>>***



USTR gia hạn đình chỉ Mục 301 đối với ngành hàng hải, logistics và đóng tàu Trung Quốc

USTR gia hạn đình chỉ thêm hai tháng các hành động Mục 301 liên quan đến hàng hải, logistics và đóng tàu Trung Quốc; thời hạn cụ thể là 11 giờ 59 phút tối giờ miền Đông Mỹ ngày 09/01/2027.

*Xem chi tiết bài viết **tại đây >>>***



CMA CGM công bố phụ phí mùa cao điểm (PSS) mới trên các tuyến từ châu Á đi Địa Trung Hải và Mauritius

CMA CGM áp dụng phụ phí mùa cao điểm (PSS) mới từ 11/2026, lên tới 1.600 USD/container 40 feet (tuyến Địa Trung Hải/Bắc Phi) và điều chỉnh phí đi Mauritius.

*Xem chi tiết bài viết **tại đây >>>***



Cước vận tải đường bộ châu Âu quý III/2026 đi ngang ở mức kỷ lục

Cước vận tải đường bộ châu Âu quý III/2026 chững lại ở mức kỷ lục, chủ yếu do giá diesel tăng cao, trong khi nhu cầu vận chuyển hàng hóa suy yếu.

*Xem chi tiết bài viết **tại đây >>>***

Giá thuê tàu định hạn quốc tế

- **Giá thuê tàu chở hàng rời**

ALIBRA Shipping Limited

Updated Weds 28/10/2026

DRY BULK TIME CHARTER ESTIMATES ($/pdpr)

PERIOD	4/6 MOS		1 YR		2 YR	
SIZE	ATL	PAC	ATL	PAC	ATL	PAC
HANDY (38k dwt)	— 23,000	▲ 18,000	— 21,000	▲ 17,000	— 19,000	— 15,000
SMAX/ULTRA	— 24,000	— 24,000	— 20,500	— 20,500	— 20,000	— 18,500
PANA/KMAX	▼ 24,000	▼ 19,000	— 22,000	▼ 19,000	▼ 18,000	▼ 17,000
CAPESIZE	— 46,000	— 31,500	— 38,000	— 32,500	— 33,000	— 29,500

Nguồn: Alibra Shipping Limited

- **Giá thuê tàu chở hàng lỏng**

ALIBRA Shipping Limited

Updated Weds 28/10/26

* Eco tonnage with Scrubber fitted

TANKER TIME CHARTER ESTIMATE ($/pdpr)

SIZE	1 YEAR	2 YEAR	3 YEAR *	5 YEAR *
HANDY	▼ 35,000	— 28,500	— 24,500	— 22,000
MR IMO3	▼ 41,000	— 35,000	— 27,500	— 26,000
LR1	▼ 55,000	▼ 40,000	▼ 40,000	▼ 34,000
LR2	▼ 107,500	▼ 80,000	▼ 55,000	▼ 45,000
AFRA (115k dwt)	▼ 107,500	▼ 80,000	▼ 55,000	▼ 45,000
SUEZ	▼ 175,000	— 125,000	▼ 85,000	▼ 65,000
VLCC	▼ 275,000	— 200,000	— 120,000	▼ 85,000

Nguồn: Alibra Shipping Limited

COSCO SHIPPING LINES VIETNAM

Địa chỉ: 05 Hồ Biểu Chánh, Phường 12, Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
TEL.: 84.8.38290000 FAX: 84.8. 35208111
Booking Team: **sgn.atd.cus@coscon.com**

Tải lịch tàu đầy đủ

1.HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > KAOHSIUNG > LONG BEACH (SEA Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (TCTT)		KAOHSIUNG		LONG BEACH (LGB08)	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		THU	FRI	FRI	FRI	FRI	MON
		0:00	16:00	1:30	19:30	15:30	17:00
CSCL INDIAN OCEAN	080E	29-Oct	30-Oct	6-Nov	6-Nov	20-Nov	26-Nov
OOCL BAUHINIA	015E	5-Nov	6-Nov	13-Nov	13-Nov	27-Nov	4-Dec
COSCO SHIPPING CARNATION	010E	12-Nov	13-Nov	20-Nov	20-Nov	4-Dec	11-Dec
OOCL VIOLET	013E	19-Nov	20-Nov	27-Nov	27-Nov	11-Dec	18-Dec
COSCO SHIPPING LILY	003E	26-Nov	27-Nov	4-Dec	4-Dec	18-Dec	25-Dec
CSCL ATLANTIC OCEAN	068E	3-Dec	4-Dec	11-Dec	11-Dec	25-Dec	1-Jan

2.HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > LOS ANGELES > OAKLAND (SEA2 Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (GML)		LOS ANGELES		OAKLAND	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		SAT	SUN	MON	FRI	MON	WED
		3:00	3:00	17:00	18:00	7:00	9:00
ERVING	MTE0G0E19	OMIT CMP					
CMA CGM AMAZON	MTE0I0E19	7-Nov	8-Nov	30-Nov	4-Dec	7-Dec	9-Dec
CMA CGM JEAN GABRIEL	MTE0K0E19	14-Nov	15-Nov	7-Dec	11-Dec	14-Dec	16-Dec
		BLANK SAILING					
CMA CGM LYRA	MTE0O0E19	28-Nov	29-Nov	21-Dec	25-Dec	28-Dec	30-Dec
APL DANUBE	MTE0Q0E19	5-Dec	6-Dec	28-Dec	1-Jan	4-Jan	6-Jan

3. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > XIAMEN > LONG BEACH (AAC Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (CMP06)		XIAMEN (XMN09)		LONG BEACH (LGB01)	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		TUE	WED	MON	TUE	THU	MON
		0:00	2:00	13:00	13:00	18:00	22:00
CSCL BOHAI SEA	080E	27-Oct	28-Oct	2-Nov	3-Nov	12-Nov	16-Nov
CSCL SUMMER	077E	3-Nov	4-Nov	9-Nov	10-Nov	26-Nov	30-Nov
		BLANK SAILING					
CSCL EAST CHINA SEA	080E	17-Nov	18-Nov	23-Nov	24-Nov	10-Dec	14-Dec
SHANGHAI	123E	24-Nov	25-Nov	30-Nov	1-Dec	17-Dec	21-Dec
CSCL SOUTH CHINA SEA	086E	1-Dec	2-Dec	7-Dec	8-Dec	24-Dec	28-Dec

4. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > SAVANNAH > NEW YORK > NORFOLK > CHARLESTON (AWE3 Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (CMP08)		SAVANNAH		NEW YORK		NORFOLK		CHARLESTON	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		SUN	MON	MON	WED	FRI	SUN	MON	WED	FRI	SAT
EVER MAST	1384E	01 Nov	02 Nov	14 Dec	16 Dec	18 Dec	20 Dec	21 Dec	23 Dec	OMIT	
EVER MACRO	1385E	08 Nov	09 Nov	21 Dec	23 Dec	25 Dec	27 Dec	28 Dec	30 Dec	OMIT	
TRITON	1386E	15 Nov	16 Nov	28 Dec	30 Dec	01 Jan	03 Jan	04 Jan	06 Jan	OMIT	
EVER MAX	1387E	22 Nov	23 Nov	04 Jan	06 Jan	08 Jan	10 Jan	11 Jan	13 Jan	OMIT	
EVER META	1388E	29 Nov	30 Nov	11 Jan	13 Jan	15 Jan	17 Jan	18 Jan	20 Jan	OMIT	

5. HỒ CHÍ MINH / BÀ RỊA VŨNG TÀU > XIAMEN > SHANGHAI > NEW YORK > SAVANNAH > CHARLESTON (AWE4 Direct service)

VESSEL NAME	COMMON VOYAGE	BA RIA VUNG TAU (CMP06)		XIAMEN (XMN09)		SHANGHAI (SHA08)		NEW YORK		SAVANNAH		CHARLESTON	
		ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD	ETB	ETD
		SUN	MON	MON	TUE	WEN	THU	TUE	FRI	SUN	TUE	WEN	THU
OOCL BANGKOK	070E	1-Nov	02 Nov	9-Nov	10-Nov	11-Nov	12-Nov	8-Dec	11-Dec	13-Dec	15-Dec	16-Dec	17-Dec
OOCL EGYPT	075E	08 Nov	09 Nov	16-Nov	17-Nov	18-Nov	19-Nov	15-Dec	18-Dec	20-Dec	22-Dec	23-Dec	24-Dec
OOCL LILAC	006E	15 Nov	16 Nov	23-Nov	24-Nov	25-Nov	26-Nov	22-Dec	25-Dec	27-Dec	29-Dec	30-Dec	31-Dec
OOCL DAFFODIL	007E	29 Nov	30 Nov	7-Dec	8-Dec	9-Dec	10-Dec	5-Jan	8-Jan	10-Jan	12-Jan	13-Jan	14-Jan

ABOVE SAILING SCHEDULE IS SUBJECT TO CHANGE WITH / WITHOUT PRIOR NOTICE.

Nguồn: COSCO SHIPPING LINES VIETNAM

NEW SITC VIET NAM

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà THE METT, số 15 Trần Bạch Đằng,Phường An Khánh, , TPHCM
TEL.: 028-54047415 | Website: www.sitcline.vn

Tải lịch tàu đầy đủ

1.HO CHI MINH(CATLAI) > TOKYO> YOKOHAMA > KAWASAKI > NAGOYA (VTV6 Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM Wednesday	TOKYO	YOKOHAMA	KAWASAKI	NAGOYA
			THU	FRI	SAT	SUN
			8 days	9 days	10 days	11 days
SITC XIN	2625N	4-Nov	12-Nov	13-Nov	SKIP	15-Nov
SITC KEELUNG	2625N	11-Nov	19-Nov	20-Nov	21-Nov	22-Nov
SITC KANTO	2627N	18-Nov	26-Nov	27-Nov	28-Nov	29-Nov
SITC RUNDE	2625N	25-Nov	3-Dec	4-Dec	5-Dec	6-Dec
SITC XIN	2627N	2-Dec	10-Dec	11-Dec	12-Dec	13-Dec

2. HO CHI MINH(CAT LAI) > NANSHA > LIANYUNGANG > QINGDAO (VTX5 Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM WED	NANSHA	LIANYUNGANG	QINGDAO
			SAT	MON	WED
			3 days	12 days	14 days
SITC JIADE	2623N	4-Nov	7-Nov	16-Nov	18-Nov
ZHONG GU NAN HAI	2643N	11-Nov	14-Nov	23-Nov	25-Nov
SITC HAINAN	2627N	18-Nov	21-Nov	30-Nov	2-Dec
ASL TAIPEI	2645N	25-Nov	28-Nov	7-Dec	9-Dec
SITC JIADE	2625N	2-Dec	5-Dec	14-Dec	16-Dec

3. PHUOC AN >XIAMEN > TIANJIN > QUINGDAO (CBX2N Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM THU	XIAMEN	TIANJIN	QINGDAO
			MON	SAT	MON
			4 days	09 days	11 days
SITC RUIMING	2617N	5-Nov	9-Nov	14-Nov	16-Nov
SITC SHENGMING	2615N	12-Nov	16-Nov	21-Nov	23-Nov
SITC QIUMING	2615N	19-Nov	23-Nov	28-Nov	30-Nov
SITC YUANMING	2617N	26-Nov	30-Nov	5-Dec	7-Dec
SITC HUIMING	2615N	3-Dec	7-Dec	12-Dec	14-Dec

4. HO CHI MINH (PHUOC AN) > QINZHOU > NANSHA > SHEKOU (CVM.N Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM SUN	QINZHOU	NANSHA	SHEKOU
			WED	FRI	SAT
			3 days	5 days	6 days
SITC RIZHAO	2629N	1-Nov	4-Nov	6-Nov	7-Nov
SKIP HCM	2631N	8-Nov	11-Nov	13-Nov	14-Nov
SKIP HCM	2629N	15-Nov	18-Nov	20-Nov	21-Nov
SKIP HCM	2631N	22-Nov	25-Nov	27-Nov	28-Nov
SKIP HCM	2633N	29-Nov	2-Dec	4-Dec	5-Dec
SITC HAKATA	2631N	6-Dec	9-Dec	11-Dec	12-Dec

5. HO CHI MINH (CATLAI) > HAKATA > OSAKA > KOBE (VTV5 Direct service)

VESSEL	VOY	ETD HCM Wed	HAKATA	OSAKA	KOBE
			WED	THU	FRI
			7 days	8 days	9 days
SITC JIADE	2623N	4-Nov	11-Nov	12-Nov	13-Nov
ZHONG GU NAN HAI	2643N	11-Nov	18-Nov	19-Nov	20-Nov
SITC HAINAN	2627N	18-Nov	25-Nov	26-Nov	27-Nov
ASL TAIPEI	2645N	25-Nov	2-Dec	3-Dec	4-Dec
SITC JIADE	2625N	2-Dec	9-Dec	10-Dec	11-Dec

ABOVE SAILING SCHEDULE IS SUBJECT TO CHANGE WITH / WITHOUT PRIOR NOTICE.

Nguồn: NEW SITC VIETNAM

INDOCHINA AIR CARGO AGENCY COMPANY LIMITED (IDAC CO., LTD)
Addreess: 9th Floor, 39B Truong Son Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Phone: +84-28-73022866 | Email: Info@indochinaaircargo.com

Global GSSA & Aviation Services | IATA code: 37300610001

1. GARUDA INDONESIA (GA) - Prefix code: 126

*PIC: **Ms.Đan Phương** - 0938 927 998 - phuong.ttd@indochinaaircargo.com*

Origin	Destination		Flight No	Departure times	Arrival times	Frequency	Aircraft Type
SGN	CGK	Jakarta	GA 823	7:25	8:20	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 825	9:35	10:35	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 829	13:00	14:00	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 833	15:45	16:45	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 837	19:45	20:40	Daily	A333
SGN	CGK	Jakarta	GA 839	21:45	22:45	Daily	A333
DPS	SYD	Sydney	GA 714	23:25	7:10	Daily	A333
CGK	SYD	Sydney	GA 712	23:55	9:45	Daily	A333
CGK	MEL	Melbourne	GA 716	1:55	11:15	Daily	A333
DPS	MEL	Melbourne	GA 718	22:05	5:30	Daily	A333
CGK	AMS	Amsterdam	GA 088	22:00	7:50	Th-Fr-Su	B777
CGK	JED	Jeddah	GA 980	11:50	17:40	Daily	A333
CGK	JED	Jeddah	GA 982	15:55	21:45	Daily	A333
CGK	JED	Jeddah	GA 990	8:45	14:35	Daily	A333
CGK	JED	Jeddah	GA 992	6:45	12:35	Daily	A333

2. PHILIPINNE AIRLINES (PR) - Prefix code: 079

*PIC: **Ms.Chinh** - 0909 523 986 - chinh@indochinaaircargo.com*

Origin	Destination		Flight No	Departure times	Arrival times	Frequency	Aircraft Type
SGN	MNL	Manila	PR 592	9:35	13:30	Mo-Tu-We-Th-Sa	A321/B777
SGN	MNL	Manila	PR 598	15:45	19:45	We-Fr-Su	A321/B777
SGN	CEB	Cebu	PR 588	1:55	06:05	Mo-Th-Sa	A321
MNL	LAX	Los Angeles	PR 112	11:10	8:55	Daily	B777
MNL	LAX	Los Angeles	PR 102	22:20	20:05	Daily	B777
MNL	JFK	New York	PR 126	20:10	23:55	Tu-Th-Sa	B777
MNL	SFO	San Francisco	PR 104	23:10	20:30	Daily	B778
MNL	YVR	Vancouver	PR 116	20:20	16:55	Daily	B777
MNL	YYZ	Toronto	PR 118	20:10	23:10	We-Fr-Su	B777
MNL	SEA	Seattle	PR 124	22:40	19:40	Tu-We-Th-Fr-Su	B777

3. VIETJET AIR CARGO (VJ) - Prefix code: 978

*PIC: **Ms.Đan Phương** - 0938 927 998 - phuong.ttd@indochinaaircargo.com*

Origin	Destination		Flight No	Departure times	Arrival times	Frequency	Aircraft Type
SGN	SIN	Singapore	VJ 813	6:50	10:15	Daily	A321
SGN	SIN	Singapore	VJ 811	8:50	12:05	Daily	A321
SGN	SIN	Singapore	VJ 815	12:10	15:15	Daily	A321
SGN	DEL	Delhi	VJ 895	19:00	22:50	Mo-We-Th-Su	A330
SGN	BOM	Mumbai	VJ 883	19:25	23:40	Tu-Th-Sa-Su	A330
SGN	MEL	Melbourne	VJ 81	11:05	23:35	Daily	A330
SGN	SYD	Sydney	VJ 85	19:30	8:05	Daily	A330
SGN	BNE	Brisbane	VJ 83	10:40	22:10	Mo-We-Th-Fr-Sa	A330
SGN	PER	Perth	VJ 91	0:55	8:50	Mo-Th-Sa	A321

ABOVE FLIGHT SCHEDULE IS SUBJECT TO CHANGE WITH / WITHOUT PRIOR NOTICE.

Source: IDAC CO., LTD


LEGEND
CARGO LOGISTICS
Weekly LCL Service
HCM – TORONTO / MONTREAL
Launching: Canada Consol Service. Connecting Vietnam & Canada with Care.
FREQUENCY: THURSDAY
CARRIER: ONE
TRANSIT TIME: 31 DAYS
SALES CONTACT
+84 28 3636 8181
Pricing@legendcargo.com.vn


Compass® LOGISTICS CO., LTD
Since 2010
HCM - ASIA - MIDDLE EAST - RED SEA
FCL - LCL - AIR
lucas@compass.vn
+84 935 222 522

INTERLOG
SUPPLY CHAIN INNOVATOR



GO GLOBAL

KỶ NGUYÊN MỚI
NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Giải pháp **FULFILLMENT ALL - IN - ONE**
toàn diện cho doanh nghiệp vươn tầm

- TỐI ƯU CHI PHÍ
- AN TOÀN, LINH HOẠT
- ĐA DẠNG DỊCH VỤ

Fulfillment services

Warehousing services

Ms.Hiển: 0828 725 586 - Mr. Lộc Phát: 0325 894 994

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết bởi Sàn giao dịch logistics quốc tế Phaata. Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn Phaata đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên Phaata không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của đội ngũ nghiên cứu và phân tích tại thời điểm viết báo cáo. Những quan điểm này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho người dùng Phaata trong là các chủ hàng, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, và các công ty vận tải và logistics. Tất cả mọi người toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. Phaata tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

© 2025 Công ty TNHH Phaata

CÔNG TY TNHH PHAATA
Địa chỉ: 10 Park 4 The Peak Garden Villa, 600 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 08 9669 8366
Email: contact@phaata.com
Website: www.phaata.com

PHAATA - SÀN GIAO DỊCH LOGISTICS QUỐC TẾ ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM
>> **Tìm Cước vận chuyển & Dịch vụ logistics tốt hơn**